

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng; Bà Ngô Thị Thơm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Cao L**, sinh năm 1980

ĐKKHKT: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: S (Vắng mặt - có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng của anh L: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị S**, sinh năm 1990

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động, cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc). Có mặt tại Việt Nam ngày 14/8/2022. (Vắng mặt – Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **H**, sinh năm 1952. (Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt).

Hiện ở: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Cao L trình bày:* Anh và chị S tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 28/7/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng đều đi Đài Loan (Trung Quốc) lao động, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Năm 2016 chị S về Việt Nam đã để lại đơn ly hôn rồi tiếp tục sang Đài Loan lao động, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị S.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Vân P, sinh ngày 28/4/2012. Hiện tại con chung đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do sau khi làm đơn ly hôn anh đi Singapore lao động nên trong thời gian anh không ở Việt Nam, anh ủy quyền cho bố đẻ là H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ chị S xác định: Chị S đi Đài Loan lao động từ năm 2013, từ khi đi chị S về Việt Nam thăm gia đình một lần, bà không biết địa chỉ của chị S nên không thể cung cấp cho Tòa án, nhưng chị S thường xuyên liên lạc điện thoại về gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị S biết.

Ngày 14/8/2022 chị Phạm Thị S về Việt Nam, chị S đã biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Cao L nên đã đến Tòa án làm việc và có quan điểm. Về tình cảm: chị S xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn nên nhất trí ly hôn; về con chung: vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Vân P, sinh ngày 28/4/2012, do điều kiện chị không ở Việt Nam nên đồng ý để anh L nuôi con, trong thời gian anh L đi làm ăn xa, chị đồng ý để H tạm nuôi dưỡng cháu P; về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của ông H xác định: Cháu P là con của anh L, chị S. Từ nhỏ cháu P ở cùng với ông, hiện nay anh L không ở Việt Nam, ông đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P thay anh L.

Tại biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Q xác định: Chị là chị gái của anh L, anh L đi Singapore lao động từ ngày 26/5/2022, hiện không có mặt tại Việt Nam. Trước khi đi nước ngoài, anh L đã làm đơn khởi kiện ly hôn và ủy quyền cho chị nộp, giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án. Chị đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh L, nay anh L giữ nguyên quan điểm ly hôn đã trình bày trong đơn.

Con chung của Chị S, anh L là Nguyễn Vân P có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn, trong thời gian bố không ở Việt Nam thì có nguyện vọng được ở với ông nội là H.

Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân xã C thể hiện: Anh L, chị S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C. Hiện tại anh L, chị S đều ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, vợ chồng đi nước ngoài, hai bên mất niềm tin, không quan tâm đến nhau. Nay địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh L được ly hôn chị S. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 28/4/2012, cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh L không ở Việt Nam, tạm giao cháu P cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Cao L và chị Phạm Thị S có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện anh L đang lao động tại Singapore không rõ địa chỉ, tại thời điểm thụ lý vụ án chị S ở Đài Loan (Trung Quốc), hiện tại chị S có mặt ở Việt Nam và trình bày quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án anh L ủy quyền cho bố đẻ là ông H chăm sóc cháu Nguyễn Văn P, chị S đồng ý, nên Tòa án xác định ông H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cao L và chị Phạm Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 28/7/2010 nên hôn của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L chị S sống xa nhau, mỗi người ở một nơi vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Năm 2016 chị S về Việt Nam thăm gia đình có gửi lại đơn ly hôn cho anh L, tuy nhiên tại thời điểm đó anh L chưa đồng ý ly hôn. Nay anh L, chị S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh L có đơn xin ly hôn, chị S đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh L, chị S đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh bằng lời khai của các đương sự, đại diện gia đình, địa phương nơi các đương sự cư trú. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh L ly hôn chị S là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Cao L và chị Phạm Thị S có một con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 28/4/2012 hiện tại đang ở với ông nội là H. HĐXX xét thấy, cháu P đang ở cùng ông nội, được học tập và phát triển trong môi trường tốt, nên cần chấp nhận giao cho anh L nuôi con chung Nguyễn Văn P là đảm bảo nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Phù hợp với nguyện vọng của con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị S cấp dưỡng cho con. Trong thời gian anh L không ở Việt Nam, tạm giao cháu P cho ông Hận chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị S đều xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Cao L phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Nguyễn Cao L** ly hôn chị **Phạm Thị S**

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Cao L nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 28/4/2012 kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng cho con.

Trong thời gian anh L không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu Nguyễn Văn P cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở chị Phạm Thị S thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Cao L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2021/0000397 ngày 07/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Cao L, chị Phạm Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục T.H.A DS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã C,C;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Tân**